

Bản án số: 54/2019/HS-PT
Ngày: 07- 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Sỹ, Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Việt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà lưu động xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Cao Thị L do có kháng cáo của bị cáo Cao Thị L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: **Cao Thị L**, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1962 tại xã Dân Hoá, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình; cư trú tại: Bản B, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hóa: Lớp 05/10; dân tộc: Sách; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao K và bà Đinh Thị U (đều đã chết); có chồng: Hồ Đ (đã chết), có 08 người con, trong đó có 2 người đã chết, 6 người còn sống, sinh các năm 1974, 1988, 1993, 1995, 1997, 2004; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 13 tháng 11 năm 2018 sau đó bị tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Minh Hoá. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 20 giờ 15 phút ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại nhà của Cao Thị L, ở bản B, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình, Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Cha Lo phối hợp với lực lượng phòng chống ma túy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình kiểm tra phát hiện Cao Thị L đang có dấu hiệu bán trái phép chất ma túy cho một nam thanh niên, khi bị phát hiện nam thanh niên bỏ chạy, kiểm tra trong túi quần dài Cao Thị L đang mặc có 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 24 viên nén màu

hồng, trên mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY, trên ghế gỗ bên trái góc nhà có 41 viên nén, trong đó có 40 viên màu hồng và 01 viên màu xanh, trên mỗi viên đều có ký hiệu WY. Cao Thị L khai nhận đó là ma túy mua về để sử dụng và bán kiếm lời. Lực lượng chức năng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu toàn bộ tang vật.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Cao Thị L phát hiện thu giữ: 31 viên nén màu hồng, trên các viên nén có ký hiệu WY, được lập biên bản niêm phong theo đúng quy định.

Quá trình điều tra, Cao Thị L khai nhận: Vào đầu tháng 11 năm 2018, Cao Thị L mua 99 viên ma túy tổng hợp với giá 1.700.000 đồng của một người đàn ông, (Luu không biết tên, tuổi, địa chỉ) dừng xe bên lề đường Quốc lộ 12A thuộc địa phận bản B, xã D, Luu mua về để sử dụng và bán kiếm lời. Đến 20 giờ 15 phút ngày 13 tháng 11 năm 2018, khi đang đếm ma túy để bán cho một thanh niên tên V thì bị lực lượng Biên phòng bắt quả tang.

Ngoài lần mua bán ma túy bị bắt quả tang trên, Cao Thị L còn khai đã từng hai lần mua ma túy của người đàn ông trên và đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện trên địa bàn. Cụ thể: Trong tháng 10 năm 2018, Cao Thị L bán cho Cao Xuân D 2 viên ma túy tổng hợp, bán cho Cao Tiến G 2 viên ma túy tổng hợp, với giá mỗi viên 100.000 đồng. Duyên và Giang khai mua ma túy của Cao Thị L về để sử dụng. Ngoài ra Cao Thị L khai còn bán cho một số đối tượng khác nhưng không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để triệu tập lấy lời khai.

Kết luận giám định số 1255/GĐ-PC09 ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 6,022g. Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,115g. Mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,865g. (Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ).

Quá trình điều tra đã thu giữ:

- 01 giấy CMND số 194385328 do Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 24 tháng 12 năm 2005, mang tên Cao Thị L;

- 01 điện thoại di động màu đồng hiệu MOBELL (không rõ chất lượng bên trong), số IMEI 510042600989896 và số IMEI 510041600989898, bên trong khe chứa sim 1 có 01 sim Viettel số 0971862261 của Cao Thị L.

- 01 đế thân quạt đứng màu đen đã hỏng.

- 01 phong bì thư ghi: 1255/GĐ-PC09 mẫu ký hiệu A1 và A2 dán kín, được niêm phong bằng các chữ ký của ông Đặng Xuân B, Luu Đức B, Nguyễn Ngọc S, Trần Ngọc T và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình (có biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng sau khi giám định mẫu ký hiệu A1 và A2 kèm theo).

- 01 phong bì thư ghi: 1255/GĐ-PC09 mẫu ký hiệu A3 dán kín, được niêm phong bằng các chữ ký của ông Đặng Xuân B, Luu Đức B, Nguyễn Ngọc S, Trần Ngọc T và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình (có biên bản

đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng sau khi giám định mẫu ký hiệu A3 kèm theo).

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Cao Thị L, do Lưu không biết họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Đối với Cao Tiến G và Cao Xuân D là các đối tượng mua ma túy từ Cao Thị L để sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã chuyển xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đối tượng tên V theo lời khai của Lưu, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa bàn bản Bãi D, xã D không có ai tên V như lời khai của Lưu nên không có cơ sở để lấy lời khai, xử lý.

Cáo trạng số 06/CT-VKSMH-MT ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá truy tố Cao Thị L về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bản án số 05/2019/HS-ST, ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Minh Hóa quyết định tuyên bố bị cáo Cao Thị L phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Cao Thị L 07 năm tù.

Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng vụ án, tuyên buộc bị cáo Cao Thị L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm của bị cáo Cao Thị L theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 25 tháng 3 năm 2019, bị cáo Cao Thị L có đơn kháng cáo giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Cao Thị L khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của Bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ y Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Theo lời khai nhận tội của bị cáo Cao Thị L tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật vụ án bị thu giữ, Kết luận giám định loại ma túy, trọng lượng chất ma túy, phù hợp với lời khai của các đối tượng đã mua ma túy từ Cao Thị L để sử dụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo Cao Thị L có đủ yếu tố cấu thành của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015). Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Minh Hoá quyết định tuyên bố bị cáo Cao Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[1]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Cao Thị L, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo nhận thức và biết được tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy, biết được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nếu đủ yếu tố cấu thành tội phạm và bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì phải chịu hình phạt rất nghiêm khắc nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Trong vụ án này bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b “Phạm tội 2 lần trở lên”; i “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” của khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, có hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Theo 02 lần bị cáo Cao Thị L bán trái phép chất ma túy là Methamphetamine và khối lượng 9,002 gam chất ma túy là Methamphetamine mà Cao Thị L mua về cất giữ để bán lại kiếm lời, các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được Bản án sơ thẩm áp dụng để quyết định xử phạt bị cáo Cao Thị L mức án 07 năm tù, ngang bằng khởi điểm của khung hình phạt theo khoản 2 Điều 251 Bộ Luật Hình sự năm 2015 là thoả đáng, không nặng.

Bị cáo Cao Thị Lư kháng cáo xin giảm nhẹ nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ chưa được Bản án sơ thẩm xem xét nên cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận.

[2]. Về án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Cao Thị L.

Bị cáo Cao Thị L kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu Án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng vụ án; tuyên buộc các bị cáo Cao Thị L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356; khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Thị L và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Cao Thị L. Xử phạt bị cáo Cao Thị L 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 13 tháng 11 năm 2018 sau đó bị tạm giam.

2. Bị cáo Cao Thị L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng vụ án; về tuyên buộc bị cáo Cao Thị L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà

nước không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (07 tháng 6 năm 2019).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 BL TTHS;
- Vụ GDKT1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Phòng PV27-CAQB;
- Lưu Hồ sơ vụ án, án văn, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Việt